

Số: 47 /2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1583/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2021; ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 149/HĐND-VP ngày 11/10/2021 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 140-KL/TU ngày 14/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban

quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

2. Quyết định này không bao gồm quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ cho công tác đào tạo, sát hạch lái xe và xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

3. Đối với xe ô tô chuyên dùng phục vụ tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quốc phòng - an ninh, công an nhân dân được thực hiện riêng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, người đứng đầu đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) tại đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách bảo đảm kinh phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án, viết tắt là BQLDA) thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về giá mua xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

3. Giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu làm việc cần thiết theo chức năng nhiệm vụ được giao, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA chỉ thực hiện mua sắm mới xe ô tô chuyên dùng còn thiếu so với số lượng quy định hoặc xe ô tô chuyên dùng cần phải thay thế như: thời gian sử dụng quá lâu, hết niên hạn sử dụng theo quy định, hư hỏng nặng không còn sử dụng được hoặc nếu tiếp tục sử dụng thì phải nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn, chi phí tốn kém, không hiệu quả.

3. Việc thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải tuân thủ theo các trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải chịu trách nhiệm về giá cả, chất lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA chịu trách nhiệm xác định khối lượng công việc, nhiệm vụ và nhu cầu cần phải bố trí xe ô tô chuyên dùng để giải quyết công việc, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được trang bị xe ô tô chuyên dùng phải lập hồ sơ kê khai tài sản đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo Sở Tài chính để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được giao quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý sử dụng theo quy định để làm căn cứ thực hiện. Quy chế phải được tổ chức thảo luận rộng rãi công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của công đoàn cơ quan, đơn vị, thực hiện thanh toán và hạch toán chi phí sử dụng cho từng đầu xe, gửi cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi quản lý, gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để làm căn cứ kiểm soát thanh toán chi phí sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA có trách nhiệm: Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định về kỹ thuật của từng loại xe; xây dựng các biện pháp để quản lý, sử dụng xe an toàn, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng được yêu cầu công việc của cơ quan, đơn vị.

4. Xe ô tô chuyên dùng đã hết thời gian tính hao mòn và hư hỏng nặng hoặc hết thời hạn lưu hành theo quy định, không có khả năng khắc phục sửa chữa hoặc khắc phục sửa chữa chi phí quá lớn không hiệu quả, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương thanh lý. Việc thanh lý xe ô tô chuyên dùng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, BQLDA thuộc phạm vi tính quản lý được ban hành tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô chuyên dùng hiện có thuộc phạm vi quản lý địa phương:

1. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Quyết định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng; số xe này được tính trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành theo Quyết định này.

2. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo Quyết định này thì thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA:

Căn cứ số lượng, chủng loại, chế độ quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Phụ lục kèm theo tại Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết của xe ô tô chuyên dùng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA lập kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

Chấp hành đầy đủ các quy định của Trung ương và nội dung quy định tại Quyết định này về chế độ quản lý, sử dụng, mua sắm, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa xe chuyên dùng theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn, định mức mua sắm, thanh lý, thu hồi, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng; hướng dẫn, theo dõi, giám sát các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA trong việc thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng theo đúng quy định. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải (cơ quan chuyên môn về kỹ thuật) trong công tác đánh giá tình trạng kỹ thuật của xe ô tô chuyên dùng theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, BQLDA làm cơ sở cho việc lập dự toán sửa chữa, thanh lý, điều chuyển xe chuyên dùng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2021

2. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý trừ Mục 4 và Mục 11 Phần A phụ lục ban hành kèm theo Quyết định; số 25/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý và số 53/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và quy định tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án thuộc phạm vi tỉnh quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Ban PC - HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, To, D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyễn Thảo



PHỤ LỤC I:
ĐANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DỤNG CỦA
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2021/QĐ-UBND ngày 09 / 11/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên đơn vị	Định mức tối đa (Xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5
A	KHỐI TỈNH			
1	Văn phòng Tỉnh ủy	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương; đưa đón các đoàn khách theo kế hoạch của tỉnh; xe phòng chống lụt bão
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón Đại biểu Hội đồng nhân dân, kiểm tra, giám sát; phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai, lụt bão
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai, phòng chống lụt bão; Xe đưa đón đoàn ra, vào của UBND tỉnh
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			
4.1	Văn phòng Sở	01 xe	Xe ô tô bán tải hoặc xe phòng chống lụt có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Phòng chống bão lụt, phòng chống thiên tai, bão lụt, kiểm tra, phòng chống dịch bệnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phục vụ các hoạt động ngành
4.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phòng chống dịch
4.3	Chi cục Thủy lợi	01 xe	Xe ô tô bán tải hoặc xe phòng chống lụt có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Phòng chống bão lụt
4.4	Chi cục Thủy sản	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thủy sản trên bờ biển; phối hợp cùng các lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên biển; đi kiểm tra công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU); xác minh tàu cá trong và ngoài tỉnh được hỗ trợ theo quy định
4.5	Chi cục Kiểm lâm			
4.5.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	01 xe	Xe ô tô bán tải	Chống buôn lậu, tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy
4.5.2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	02 xe	xe ô tô tải, xe ô tô bán tải hoặc xe cần cẩu	Chống buôn lậu, tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy

TT	Tên đơn vị	Định mức tối đa (Xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5
4.5.3	Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố	01 xe	xe ô tô bán tải hoặc xe tải	Chống buôn lậu, tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy
4.5.4	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.5	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.7	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.8	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh.	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.9	Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.5.10	Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4.6	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ kiểm tra chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4.7	Trung tâm giống nông nghiệp	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.8	Ban Quản lý Cảng cá	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.9	Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.10	Trung tâm Khuyến nông	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.11	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.12	Chi cục Phát triển nông thôn	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
4.13	Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	01 xe	xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
5	Sở Khoa học và Công nghệ			
5.1	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm định lưu động
6	Sở Giao thông vận tải.			
6.1	Văn phòng Sở	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ công tác quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh; công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông,...

TT	Tên đơn vị	Định mức tối đa (Xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5
6.2	Thanh tra Giao thông.	04 xe	Xe thanh tra giao thông	Phục vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông
		01 xe	Xe chở thiết bị cân xe lưu động	Phục vụ hoạt động chở thiết bị cân xe lưu động phục vụ kiểm soát tải trọng phương tiện cho Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động
6.3	Ban An toàn giao thông tỉnh.	01 xe	Xe ô tô bán tải hoặc xe thanh tra giao thông	Phục vụ An toàn giao thông của tỉnh
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
7.1	Trung tâm nuôi dưỡng người có công và BTXH tỉnh	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón đối tượng người có công với cách mạng và phục vụ các hoạt động ngành
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
8.1	Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao biển	04 xe	Xe ô tô bán tải; xe ô tô tải; xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ tổ chức biểu diễn, đưa đón cán bộ, diễn viên, thiết bị biểu diễn
8.2	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT	02 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa vận động viên đi tập luyện và thi đấu
8.3	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh	05 xe	Xe phát thanh truyền hình lưu động	Thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động
8.4	Ban Quản lý Di tích tỉnh	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động quản lý, khảo sát, lập hồ sơ di tích
9	Sở Tài nguyên và Môi trường			
9.1	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ công tác trong quản lý về đất đai: đo đạc bản đồ, giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ tái định cư...; vận chuyển trang thiết bị, máy đo quan trắc, đo đạc bản đồ ở những nơi có địa hình phức tạp, vùng núi...
9.2	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ hoạt động chuyên môn của ngành
10	Ban Quản lý Khu kinh tế			
10.1	Ban Quản lý Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế	01 xe	Xe ô tô bán tải	Phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh
11	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	03 xe	Xe phát thanh truyền hình lưu động	Phát thanh, truyền hình lưu động.

TT	Tên đơn vị	Định mức tối đa (Xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5
12	Trường Đại học Phú Yên	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giáo viên, sinh viên tổ chức các hoạt động
13	Trường Chính trị	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ đưa đón giáo viên và học viên đi nghiên cứu thực tế
14	Trường Cao đẳng Y tế	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giáo viên, sinh viên tổ chức các hoạt động
15	Tỉnh đoàn			
15.1	Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ hoạt động thanh thiếu nhi.
B	KHỐI HUYỆN			
1	UBND thành phố Tuy Hoà			
1.1	Văn phòng Thành uỷ	01 xe	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ đưa đón, hội họp, kiểm tra, giám sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố Tuy Hòa
1.2	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh	02 xe	Xe ô tô bán tải, xe tải hoặc xe thu phát tín hiệu truyền hình, truyền thông	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
1.3	Phòng Quản lý đô thị	07 xe	Xe ô tô bán tải, xe tải, xe tải có cần cầu, xe hút bùn hoặc xe sản lọc cát biển	Thực hiện quản lý nhà nước về cấp thoát nước, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị,...
1.4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công ích	04 xe	Xe tải, xe tải có cần cầu, xe hút bùn hoặc xe sản lọc cát biển	Phục vụ hoạt động trật tự đô thị; Phục vụ sửa chữa điện chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; phục vụ hút bùn và tưới nước rửa đường; Phục vụ sản lọc cát biển,...
2	UBND các huyện, thị xã			
2.1	Phòng Văn hoá thông tin (hoặc Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao) các huyện, thị xã	02 xe	Xe ô tô bán tải, xe tải hoặc xe thu phát tín hiệu truyền hình, truyền thông	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
2.2	Phòng quản lý đô thị (hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng) các huyện, thị xã	01 xe	Xe ô tô bán tải hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng



PHỤ LỤC II:
GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI TỈNH QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2021/QĐ-UBND ngày 20 /11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

STT	LOẠI XE	GIÁ MUA TỐI ĐA/XE (Đồng/xe)	GHI CHÚ
1	Xe ô tô tải	850.000.000	Mức giá trên là giá mua xe đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe
2	Xe ô tô bán tải	720.000.000	
3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến dưới 24 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.200.000.000	
4	Xe ô tô trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.400.000.000	
5	Xe ô tô từ 31 chỗ ngồi đến dưới 40 chỗ ngồi (kể cả lái xe)	1.600.000.000	
6	Xe ô tô từ 40 chỗ trở lên (kể cả lái xe)	2.900.000.000	
7	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt, xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Theo giá thị trường từng chủng loại tại thời điểm mua sắm	

Ghi chú:

- Trường hợp cần thiết trang bị xe ô tô có giá cao hơn từ trên 5% đến không quá 20% so với mức giá quy định tại Quyết định này, Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp) xem xét, quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
- Khi giá xe ô tô phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với các mức giá quy định tại Quyết định này, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.